

Số: 57/BC-UBND

Tân Tiến, ngày 09 tháng 03 năm 2022

## BÁO CÁO

### **Giám sát về công tác lập, tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn xã Tân Tiến**

Căn cứ Công văn số 4737/UBND-VP ngày 13/9/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi về việc báo cáo về công tác lập, tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Thực hiện Kế hoạch số 13/KH-ĐGS ngày 10/9/2021 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về công tác lập, tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, rà soát báo cáo các nội dung theo đề cương của Đoàn giám sát như sau:

#### **1. Tình hình triển khai nhiệm vụ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2020 trên địa bàn**

- Tình hình rà soát, xác định nhu cầu sử dụng đất của người dân, tổ chức trên địa bàn quản lý để trình cấp thẩm quyền phê duyệt:

Thực hiện Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

Căn cứ Công văn số 2951/UBND-NĐ ngày 10/6/2015 của UBND tỉnh Cà Mau về việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và lập kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, huyện.

Công văn số 1519/STNMT-CCQLĐĐ ngày 09/6/2017 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất cấp huyện, tỉnh Cà Mau.

Thông báo số 383/TB-UBND ngày 21/7/2017 về việc lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Đầm Dơi.

Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến ban hành Thông báo số: 72/TB-UBND, ngày 28/7/2017, về việc lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020.

Theo nội dung thông báo nêu trên, các Tổ chức cá nhân có nhu cầu sử dụng đất có đơn gửi UBND xã đăng ký nhu cầu sử dụng đất, bổ sung vào kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất. UBND xã tổng hợp báo cáo về Phòng TN-MT huyện tổng hợp



trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Việc phối hợp với các đơn vị tổ chức lấy ý kiến về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; về công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện được phê duyệt theo quy định.

- UBND xã phối hợp cùng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, đơn vị tư vấn tổ chức lấy ý kiến về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; về công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện được phê duyệt theo quy định. Qua triển khai nhận được sự đồng tình và thống nhất của nhân dân trên địa bàn.

Về công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện được phê duyệt niêm yết công khai tại Trụ sở UBND xã và trụ sở các ấp.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành để người dân nắm vững các quy định pháp luật, sử dụng đất đúng mục đích, tiết kiệm, có hiệu quả:

UBND xã chỉ đạo các Ban, ngành các ấp phối hợp với các tổ chức đoàn thể tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành để người dân nắm vững các quy định pháp luật, sử dụng đất đúng mục đích, tiết kiệm, có hiệu quả trong nhân dân được 60 cuộc, có 1.860 lượt người tham dự. Thông qua hình thức lồng ghép vào các buổi hòa giải tranh chấp đất đai, sinh hoạt chi, tổ, hội... Qua đó đã góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sử dụng đất đúng mục đích, tiết kiệm, có hiệu quả.

- Tình hình theo dõi, kiểm tra việc triển khai, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các cá nhân, tổ chức trên địa bàn quản lý: Thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các cá nhân sử dụng đất trên địa bàn trong thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt kịp thời xử lý những trường hợp thực hiện không đúng qui hoạch.

## **2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn quản lý.**

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sử dụng đất đã được phê duyệt năm 2020.

+ Đất nông nghiệp: Trong kỳ quy hoạch, diện tích đất nông nghiệp 8.575,12 ha giảm 53.28 ha so với hiện trạng năm 2015, do chuyển sang các loại đất phi nông nghiệp.

+ Đất phi nông nghiệp: Trong kỳ quy hoạch, diện tích đất phi nông nghiệp 472,48 ha.

Nhìn chung, các chỉ tiêu đều đạt so với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm và các danh mục công trình dự án sử dụng đất để làm căn cứ thực hiện thu hồi đất, giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định. Nhưng vẫn còn một số công trình dự án chưa hoàn thành kịp trong năm nên chuyển tiếp sang năm sau để thực hiện tiếp tục đến khi hoàn thành.

- Tình hình giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và kiểm tra, quản lý các công trình, dự án của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn mình quản lý được UBND xã và các cơ quan đơn vị có liên quan phối hợp với các tổ chức thực



hiện tốt, đạt hiệu quả để dự án sớm triển khai đưa vào sử dụng.

- Tình hình quản lý đất chưa sử dụng, quỹ đất do Nhà nước quản lý trên địa bàn và công tác quản lý, sử dụng quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của địa phương: Trong nhiều năm qua việc quản lý, sử dụng đất có hiệu quả tuy nhiên hiện địa bàn xã còn một số thửa đất diện tích quá nhỏ không thể cho thuê được nên còn bỏ hoang, đất chưa được đưa vào sử dụng trên địa bàn hiện nay là đất mặt nước ven biển chưa có dự án quy hoạch đầu tư phát triển..

- Thực trạng và kết quả xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai trong thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn như xây dựng nhà trái phép, lầy đất mặt, lấn chiếm đất công...

Các hộ gia đình, cá nhân trong khu quy hoạch chi tiết 1/500 đã xây dựng các công trình, nhà ở từ khi có quy hoạch chi tiết đến nay, tuy nhiên trong năm 2020 không có hộ gia đình cá nhân xây dựng nhà ở trong khu quy hoạch.

Việc xây dựng nhà nhà trên phần đất hành lang lộ giới và trong phạm vi đất đã được bồi thường, giải phóng mặt bằng của các dự án có thu hồi đất trong địa bàn xã trong năm qua được kiểm tra thường xuyên, và xử lý kịp thời nên không có trường hợp nào vi phạm hay tự ý xây dựng nhà, công trình lấn chiếm đất công.

UBND xã thành lập đoàn thường xuyên kiểm tra về việc các hộ gia đình, cá nhân vi phạm về trật tự xây dựng, xây dựng nhà lấn hành lang lộ giới, lấn chiếm đất công, quản lý đất đai trên địa bàn. Qua kiểm tra, rà soát từ năm 2017 cho đến nay nhắc nhở 76 trường hợp có mái che lấn hành lang lộ trên các tuyến đường ô tô về trung xã.

### **3.Đánh giá chung**

Công tác lập, triển khai thực hiện về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất định kỳ hàng năm đã góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển Kinh tế-Xã hội của địa phương, từng bước hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng trên địa bàn và đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng Kinh tế-Xã hội, tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tuy nhiên trong thời gian qua còn nhiều khó khăn nên nguồn ngân sách bố trí cho đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng còn thấp. Do đó cũng ảnh hưởng đến tiến độ triển khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm của địa phương.

### **4. Khó khăn, hạn chế, nguyên nhân**

Nhìn chung tình hình biến động về công tác quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quản lý đất đai, xây dựng đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tuy có biến động nhưng không đáng kể, cụ thể là các tổ chức được giao đất, cho thuê đất đã sử dụng vượt quá diện tích được nhà nước giao. Nguyên nhân là do các tổ chức quản lý đất chưa chặt chẽ về ranh giới, mốc giới, chưa kịp thời báo cáo với cấp có thẩm quyền và các ngành chức năng để xác định cụ thể.

Về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương còn hạn chế, chưa đồng bộ về việc quản lý dữ liệu và khai thác thông tin theo dạng số còn trở ngại cho công tác cung cấp thông tin, cũng như công tác bảo quản, lưu trữ, cập nhật thông tin.

Việc công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm trong thời gian qua chưa được thực hiện rộng rãi nhất là việc niêm yết do đơn vị tư vấn lập sau khi thông qua được duyệt không bàn giao sản phẩm lại cho địa phương quản lý, ảnh hưởng đến việc quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất ở địa phương.



## 5. Kiến nghị, đề xuất

Ủy ban nhân dân xã kiến nghị cấp trên quan tâm, huy động các nguồn lực, thu hút vốn đầu tư để thực hiện các danh mục dự án đầu tư trong giai đoạn mới.

Thường xuyên mở các lớp tập huấn cho công chức cấp xã để quản lý dữ liệu và cấp phần mềm hệ thống dữ liệu đất đai để khai thác thông tin theo dạng số, hồ sơ địa chính cho công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cũng như công tác bảo quản, lưu trữ, cập nhật thông tin được kịp thời và chính xác. Nên thực hiện định kỳ 6 tháng hay năm tổ chức họp với chuyên môn các xã để khi có khó khăn, vướng mắc kịp thời đề xuất, chấn chỉnh và nắm bắt các thông tin văn bản quy định mới.

Trên đây là báo cáo về công tác lập, tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn./.

### Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Lưu: VT.



**Đoàn Chí Linh**



**BẢNG TỔNG HỢP**  
**Kết quả thực kế hoạch sử dụng đất đến cuối năm 2020**

*ĐVT: ha*

STT	Chi tiêu sử dụng đất	Mã	Kết quả thực hiện đến cuối năm 2020					Ghi chú
			Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	
	<b>TỔNG DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN (1+2+3)</b>		<b>9.145,85</b>	<b>9145,85</b>	<b>9.145,85</b>	<b>9.305,25</b>	<b>9.305,30</b>	
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>NNP</b>	<b>8.627,06</b>	<b>8625,53</b>	<b>8.619,80</b>	<b>8.575,17</b>	<b>8.575,12</b>	
1.1	Đất trồng cây lâu năm	CLN	501,95	500,5938	498,97	447,53	447,42	
1.2	<b>Đất lâm nghiệp</b>		<b>2.293,21</b>	<b>2278,37</b>	<b>2.278,36</b>	<b>3.547,17</b>	<b>3.547,20</b>	
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	<b>5.831,90</b>	5846,57	5.842,47	<b>4.580,47</b>	4.580,50	
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>PNN</b>	<b>518,79</b>	<b>520,32</b>	<b>526,05</b>	<b>472,40</b>	<b>472,48</b>	
2.1	Đất quốc phòng	CQP	2,37	2,37	6,76	6,35	6,35	
2.2	Đất an ninh	CAN			0,00	0,00	0,08	
2.3	Đất thương mại dịch vụ	TMD	0,05	0,13	0,54	0,50	0,50	
2.4	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	50,77	52,22	53,11	41,28	41,28	
2.4.1	Đất giao thông	DGT	45,07	46,42	47,38	35,55	35,55	
2.4.2	Đất thủy lợi	DTL	0,55	0,55	0,48	0,48	0,48	
2.4.3	Đất cơ sở văn hóa	DVH	0,19	0,22	0,22	0,22	0,22	
2.4.4	Đất cơ sở y tế	DYT	0,23	0,23	0,23	0,23	0,23	
2.4.5	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	4,37	4,44	4,44	4,44	4,44	
2.4.6	Đất công trình bưu chính viễn thông	DBV	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07	
2.4.8	Đất chợ	DCH	0,29	0,29	0,29	0,29	0,29	
2.5	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	0,99	0,99	0,99	1,13	1,13	
2.6	Đất ở tại nông thôn	ONT	68,09	68,09	68,13	<b>68,32</b>	68,32	
2.7	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	0,14	0,14	0,14	0,26	0,26	
2.8	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS				0,07	0,07	
2.9	Đất cơ sở tôn giáo	TON	0,33	0,33	0,33	0,33	0,33	
2.10	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15	
2.11	Đất sông ngòi, kênh, rạch, suối	SON	395,89	395,89	395,89	354,01	354,01	
<b>3</b>	<b>Đất chưa sử dụng</b>	<b>CSD</b>				<b>257,68</b>	<b>257,70</b>	